

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 11/2021/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 28/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy
2. Ông Lê Sỹ Quyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền -Thư ký, TANDH.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 24/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Đình Q, Sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đình V (đã chết); và bà: Lê Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1988. Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 03/7/2012, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (ngày 19/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 12/9/2012 chấp hành xong án phí). Đối với phần trách nhiệm bồi thường dân sự, bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường, đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

- Ngày 10/6/2014, bị TAND TP.Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”(Ngày 13/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 01/8/2014 chấp hành xong phần án phí.

Tạm giam ngày 30/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Đình L - SN 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 14/10/2020, Lê Đình Q đi bộ từ nhà đến các nhà dân trong thôn tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Lê Đình L ở cùng thôn, Q biết gia đình ông L đi làm xa không có ai ở nhà nên Q đã vào nhà ông L để tìm tài sản trộm cắp. Q quan sát thấy ổ khóa cửa ngôi nhà đã cũ, Q dùng tay giật khóa 1, 2 lần thì khóa bung ra. Sau đó Q đi vào trong nhà phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS 18D1-360.86 của ông L đang dựng ở giữa nhà, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, Q đi lại dắt chiếc xe ra ngoài sân. Lúc này thấy trời đã muộn nên Q cất giấu xe mô tô ở góc sân phía Tây cổng và đi về. Khoảng 5h30 phút ngày 15/10/2020, Q quay lại nhà ông L mở cửa cổng và điều khiển xe mô tô BKS 18D1-360.86 làm phương tiện đi lại và tìm chỗ bán lấy tiền. Sau đó Q điều khiển xe đến Trung tâm y tế dự phòng, huyện Q để uống Methadone. Sau khi uống xong, Q quay ra định tìm nơi để bán xe thì xe không nổ được máy nên Q khóa cổ xe và để xe lại tại chỗ rồi về nhà xin tiền mẹ mang xe đi sửa để bán. Khi Q quay lại tìm xe thì thấy Công an thị trấn T đã giữ chiếc xe, Q lại xin nhưng không xuất trình được giấy tờ xe nên Công an thị trấn T đã lập biên bản vụ việc, bàn giao lại chiếc xe mô tô nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương để tiến hành xác minh.

Theo báo cáo của ông Lê Đình L, chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 18D1-360.86 là của ông để tại gia đình thì bị mất trộm trị giá khoảng 25.000.000đ.

Ngày 21/10/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương đã định giá chiếc xe mô tô trên trị giá 17.500.000đ.

Ngày 30/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Lê Đình Q về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông L, ông L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Ngoài ra, Lê Đình Q còn khai nhận ngoài lần trộm cắp chiếc xe mô tô trên, trước đó Q còn trộm cắp hai lần khác. Cụ thể: Khoảng trưa ngày 04/10/2020, Q vào nhà ông L trộm cắp 01 máy bơm nước trị giá 500.000đ; tối ngày 06/10/2020, Q vào nhà ông L trộm cắp 01 bếp ga công nghiệp, 02 vỏ bình ga. Tổng giá trị là 1.500.000đ; tuy nhiên giá trị trộm cắp tài sản hai lần này dưới 2.000.000đ và ở những thời điểm khác nhau nên hành vi trộm cắp tài sản hai lần này của Q không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Số tài sản Q trộm cắp ngày 04/10/2020 và ngày 06/10/2020 Q đã bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bà Lê Thị T (mẹ đẻ Q) đã chuộc về và trả lại cho gia đình ông L, gia đình ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đình Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Lê Đình Q

từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Bồi thường dân sự: Bị hại ông L đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 20h ngày 14/10/2020, tại gia đình ông Lê Đình L ở thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình Q đã lợi dụng gia đình ông L đi làm ăn xa không có ai ở nhà trông coi tài sản, Q đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 18D1-360.86 trị giá 17.500.000đ.

[3]Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Đình Q phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4]Hành vi Trộm cắp của Lê Đình Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ông Lê Đình L một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực, bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt ngày 03/7/2012, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Ngày 10/6/2014, bị TAND TP.Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]*Bồi thường dân sự*: Bị hại ông L đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7]*Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Xử phạt*: Lê Đình Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/10/2020.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại ông L đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

- *Án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Đình Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại ông L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- L- u hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý